

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HS-PT

Ngày: 11-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Ông Lê Minh Đạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thủy Tiên – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Hữu Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre và điểm cầu thành phần: Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre, Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai với hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 10/2023/TLPT-HS ngày 07/02/2023 đối với bị cáo Lê Hoàng V do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2023/HS-ST ngày 04-01-2023 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri.

Bị cáo có kháng cáo: **Lê Hoàng V**, sinh năm: 1972 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Số 51/20 đường N, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: Số 073/AH, ấp H, xã A, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn Lực và bà Hồ Thị Kim H; Vợ: Phan Thị P; Có 02 con: lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2000; Tiền án: Không; Tiền sự: 03; Ngày 21/11/2018, bị Ủy Ban nhân dân xã A áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 22/02/2019; Ngày 16/8/2019, bị Tòa án nhân huyện Ba Tri áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 04/06/2021; Ngày 03/08/2022, bị Công an xã A xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Bị tạm giữ từ ngày 29/10/2022 đến ngày 04/11/2022 chuyển sang tạm giam cho đến nay, có mặt;

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Tấn Diệu – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh

Bến Tre, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hoàng V là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Vào khoảng 14 giờ ngày 28/10/2022, Vũ dùng điện thoại di động liên hệ hỏi mua ma túy rồi điều khiển xe mô tô biển số 71B1-080.65 chạy từ xã A đến Bến xe Ba Tri, thuộc xã T, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre mua của một người thanh niên tên M (không rõ nhân thân lai lịch) 01 túi ni lông ma túy với giá 1.100.000 đồng về sử dụng. Sau khi mua ma túy xong, Vũ đem ma túy về nhà ở xã A phân ra để vào 08 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu và 01 túi ni lông màu trắng hàn kín 03 cạnh rồi bỏ vào hũ nhựa màu trắng đục (loại hũ yaourt sữa chua) cất giấu phía hông nhà.

Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 29/10/2022, V lấy ma túy bỏ vào cốp xe mô tô biển số 71B1-080.65 rồi điều khiển xe lưu thông trên đường đê 418 thuộc ấp A, xã H, huyện B, tỉnh Bến Tre thì bị lực lượng Công an xã A tuần tra mời về trụ sở làm việc và kiểm tra xe phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ, gồm: Thu giữ bên trong cốp xe mô tô biển số 71B1-080.65 của Lê Hoàng V khi bắt quả tang:

+ 01 túi ni lông màu trắng trong được hàn kín ba cạnh, cạnh còn lại có rãnh bấm liền kề rãnh bấm có đường viền màu đỏ, có kích thước 3,2cm x 3,7cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 06 đoạn ống bằng nhựa màu trắng trong có sọc trắng được hàn kín hai đầu, kích thước 2,5cm x 0,7cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 đoạn ống bằng nhựa màu trắng trong được hàn kín hai đầu, kích thước 3,5cm x 01cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 đoạn ống bằng nhựa màu trắng đục có sọc màu xanh hàn kín 02 đầu, kích thước 2,3cm x 0,6cm, không nhìn thấy bên trong nghi vẫn có chứa chất ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu T01.

+ 01 nỏ thủy tinh được niêm phong trong phong bì ký hiệu T02.

+ 01 hũ bằng nhựa (loại hũ yaourt sữa chua) được niêm phong trong phong bì ký hiệu T03.

+ 01 vỏ hộp sữa nhãn hiệu Ensure có nắp đậy màu vàng không niêm phong.

+ 01 xe mô tô biển số 71B1-080.65 nhãn hiệu EXCEL, màu đỏ.

Tại Bản kết luận giám định số 511/2022/KL-KTHS ngày 31/10/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon và 08 đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu T01 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,6194 gam. Hoàn lại mẫu vật ký

hiệu T01 sau giám định đã được niêm phong có khối lượng 2,4802 gam.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2023/HS-ST ngày 04-01-2023 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đã tuyên bố bị cáo Lê Hoàng V phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Hoàng V 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 29/10/2022. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 12/01/2023, bị cáo Lê Hoàng V kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo không thay đổi yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phù hợp nội dung Bản án sơ thẩm.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Lê Hoàng V phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Hoàng V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được tính từ ngày 29/10/2022. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo cho rằng đồng ý về tội danh; mức hình phạt đối với bị cáo là nặng; Về tình tiết giảm nhẹ, lượng ma túy bị cáo tàng trữ thấp, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo học vấn thấp hiểu biết pháp luật kém, bị cáo có góp sức với lực lượng công an trong phòng chống tội phạm. Đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo là lao động chính trong gia đình, yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn kháng cáo

phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ của vụ án, có cơ sở xác định: Do nghiện ma túy, Lê Hoàng V đã có hành vi mua và cất giữ trái phép 2,6194 gam Methamphetamine trong cốp xe mô tô biển số 71B1-080.65 của V để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Với ý thức, hành vi và khối lượng chất ma túy tàng trữ, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Lê Hoàng V phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt tù đã xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo và người bào chữa cho bị cáo đưa ra tình tiết bị cáo có góp sức cho lực lượng công an trong việc phòng chống tội phạm về ma túy, nhưng không có thành tích khen thưởng trên mặt giấy tờ và gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo của năm 2022, năm 2023 không thể hiện nên không có cơ sở xem xét. Xét mức hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đối với bị cáo là tương xứng nên được giữ nguyên và không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử; quan điểm của người bào chữa cho bị cáo không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[5] Về án phí: Bị cáo Lê Hoàng V phải chịu án phí phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Hoàng V, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Lê Hoàng V** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2022.

2. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Lê Hoàng V phải chịu là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Ba Tri(3b);
- Công an và VKSND huyện Ba Tri (2b);
- Chi cục THADS huyện Ba Tri(1b);
- UBND Phường 6, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh(1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tỉnh